

Số: 38/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 11 năm 2019**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 88 thí sinh Khóa 11 năm 2019, kỳ thi ngày 15/9/2019 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 11/2019, NGÀY THI 15/9/2019

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-TTCNTT-TT ngày 18 tháng 9 năm 2019
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb19k11_001	Phạm Lương	Bằng	08/12/1995	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
2	cb19k11_002	Từ Sinh	Bảo	11/05/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
3	cb19k11_003	Lê Ngọc	Bích	01/09/1967	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
4	cb19k11_004	Trần Văn	Bình	20/04/1973	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
5	cb19k11_005	Nguyễn Văn	Chiến	01/04/1983	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
6	cb19k11_006	Hoàng Thị Mai	Cúc	03/03/1976	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
7	cb19k11_007	Nguyễn Thị	Cúc	20/03/1974	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
8	cb19k11_008	Nguyễn Thị	Cúc	16/03/1994	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
9	cb19k11_009	Lê Thị Mỹ	Dung	01/06/1991	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
10	cb19k11_010	Trần Thị	Dung	23/02/1988	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
11	cb19k11_011	Phan Tiến	Dũng	04/05/1975	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
12	cb19k11_012	Trần Nguyên	Giáp	12/03/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
13	cb19k11_013	Trần Ngọc	Hà	16/04/1997	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
14	cb19k11_014	Trần Thị	Hà	20/06/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
15	cb19k11_015	Lê Thị Hồng	Hạ	07/03/1983	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
16	cb19k11_016	Nguyễn Thanh	Hải	08/10/1982	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
17	cb19k11_017	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	10/12/1990	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
18	cb19k11_018	Cao Thị Mỹ	Hằng	14/01/1991	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
19	cb19k11_019	Hoàng Thị Diệu	Hằng	22/03/1989	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
20	cb19k11_020	Lương Thị Diệu	Hằng	18/08/1998	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
21	cb19k11_021	Nguyễn Thị	Hằng	08/08/1995	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
22	cb19k11_022	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	15/01/1992	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
23	cb19k11_023	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	12/10/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
24	cb19k11_024	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	08/05/1989	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
25	cb19k11_025	Phan Thị Lệ	Hằng	20/08/1991	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
26	cb19k11_026	Phan Thị Thúy	Hằng	25/11/1981	Nghệ An	7,5	8,5	Đạt
27	cb19k11_027	Hoàng Văn	Hạnh	01/10/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
28	cb19k11_029	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/08/1994	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
29	cb19k11_030	Nguyễn Thị	Hiền	15/10/1981	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
30	cb19k11_031	Nguyễn Thu	Hiền	05/01/1990	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
31	cb19k11_032	Trương Văn	Hòa	10/11/1990	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
32	cb19k11_033	Đường Thị	Hoan	17/08/1985	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
33	cb19k11_034	Nguyễn Xuân	Hoàng	21/08/1977	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
34	cb19k11_035	Phan Viết	Hoàng	15/09/1980	Nghệ An	7,9	9,5	Đạt
35	cb19k11_036	Nguyễn Thị	Hới	01/02/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
36	cb19k11_037	Phạm Thị Bích	Hồng	27/09/1989	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
37	cb19k11_038	Trần Thị Bích	Hồng	10/02/1981	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
38	cb19k11_039	Đoàn Thị	Huế	27/12/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
39	cb19k11_040	Nguyễn Thị	Huế	10/10/1973	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
40	cb19k11_041	Tạ Xuân	Hùng	17/12/1991	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
41	cb19k11_042	Lê Thị	Hương	26/07/1992	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
42	cb19k11_043	Lê Tịnh Nữ	Hương	25/05/1989	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
43	cb19k11_044	Nguyễn Thị Thanh	Hương	06/01/1991	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
44	cb19k11_045	Trần Thị Mai	Hương	04/11/1983	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
45	cb19k11_046	Trần Quốc	Huy	05/06/1989	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
46	cb19k11_047	Hoàng Thị	Huyền	04/12/1992	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
47	cb19k11_048	Nguyễn Phúc	Kỳ	02/10/1979	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
48	cb19k11_049	Trần Thị	Lan	20/09/1989	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
49	cb19k11_050	Trần Thị	Lê	21/02/1975	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
50	cb19k11_051	Đinh Thị Hồng	Liễu	04/10/1976	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
51	cb19k11_052	Phạm Ngọc	Linh	19/02/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
52	cb19k11_054	Ngô Thị Hải	Lý	09/08/1994	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
53	cb19k11_055	Phạm Hoàng	Mai	20/11/1988	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
54	cb19k11_056	Nguyễn Thị Bình	Minh	02/04/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
55	cb19k11_057	Nguyễn Thị Trà	My	10/02/1996	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
56	cb19k11_058	Nguyễn Chí	Nam	10/10/1994	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
57	cb19k11_059	Nguyễn Thị Hoài	Nam	24/09/1974	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
58	cb19k11_060	Nguyễn Thị Anh	Nga	12/02/1998	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
59	cb19k11_061	Nguyễn Thị Hằng	Nga	10/04/1994	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
60	cb19k11_062	Nguyễn Thị Thanh	Nga	25/12/1991	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
61	cb19k11_063	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/11/1994	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
62	cb19k11_065	Nguyễn Ánh	Nguyệt	26/06/1993	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
63	cb19k11_066	Nguyễn Thị	Nhân	10/01/1994	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
64	cb19k11_067	Nguyễn Thị	Phượng	20/06/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
65	cb19k11_068	Dur Vĩnh	Quý	20/01/1988	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
66	cb19k11_069	Lê Thị Hồng	Quyên	22/02/1979	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
67	cb19k11_070	Trần Thị Thí	Sinh	03/06/1978	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
68	cb19k11_071	Dương Thị Thanh	Tâm	30/11/1985	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
69	cb19k11_072	Nguyễn Thị	Tâm	10/07/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
70	cb19k11_073	Phạm Đức	Thành	31/05/1991	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
71	cb19k11_074	Ngô Hữu	Thọ	10/01/1986	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
72	cb19k11_075	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	10/06/1990	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
73	cb19k11_076	Nguyễn Thị Hoài	Thu	06/10/1988	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
74	cb19k11_077	Trần Thị Hoài	Thu	18/11/1973	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
75	cb19k11_078	Bùi Thị	Thương	04/02/1992	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
76	cb19k11_079	Mai Thị	Thúy	05/03/1993	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
77	cb19k11_080	Võ Xuân	Thủy	28/08/1996	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
78	cb19k11_081	Nguyễn Văn	Toàn	01/01/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
79	cb19k11_082	Trương Thị Thanh	Trà	18/02/1992	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
80	cb19k11_083	Hoàng Thị Thu	Trang	13/07/1991	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
81	cb19k11_084	Lê Thị Minh	Trang	17/07/1986	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
82	cb19k11_085	Tường Thị Huyền	Trang	16/05/1991	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
83	cb19k11_086	Nguyễn Thùy	Trinh	04/08/1985	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
84	cb19k11_087	Trần Thị	Trinh	13/08/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
85	cb19k11_089	Cao Thị	Tương	26/03/1977	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
86	cb19k11_090	Phan Thị	Tuyết	08/02/1990	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
87	cb19k11_091	Nguyễn Thùy Vân	Uyên	30/05/1993	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
88	cb19k11_092	Võ Thị Cẩm	Vân	27/09/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 88 thí sinh)